TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/ HSST
Ngày 28/ 9/ 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn

2. Ông Đỗ Trọng Bằng

- Thư ký phiên toà: Bà Giàng Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai *tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Nam - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Pa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HSST ngày 01/9/2017 đối với bị cáo:

Sùng A G; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 16/2/1998 tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn D, xã T, huyện SP, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Bố đẻ: Sùng A C, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Giàng Thị D, sinh năm 1978, cả hai hiện cùng trú tại thôn D, xã T, huyện SP, tỉnh L; bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Bị cáo Sùng A G bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sa Pa, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Phan Thị T, sinh năm: 1988; Trú tại: Tổ 8, thị trấn S, huyện SP, tỉnh L, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Kiên, Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sùng A G, sinh năm: 1998; Trú tại : Thôn D, xã T, huyện SP là nhân viên của nhà hàng The Hill Station, thuộc tổ 8, thị trấn S, huyện SP, tỉnh L, quá trình làm việc tại đây, Sùng A G để ý và biết chị Phan Thị

T (chủ nhà hàng) thường xuyên để tiền vào chiếc hộp bằng kim loại đặt tại ngăn kéo trong bàn pha chế của nhà hàng, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp.

Khoảng 22h20 ngày 29/5/2017, sau khi đi chơi về, quan sát thấy trong nhà hàng không có người nên Sùng A G đã mở cửa đi thẳng vào quầy thu ngân của nhà hàng lấy chìa khóa để trong cốc sứ đặt trên bàn pha chế rồi dùng chìa khóa mở khóa ngăn kéo ra. Sùng A G nhìn thấy trong ngăn kéo có 02 chiếc hộp kim loại có khóa mã số nên thò tay vào lấy 02 hộp kim loại trên và đóng cửa ngăn kéo lại. Sau khi lấy trộm được 02 chiếc hộp kim loại Sùng A G đi bộ ra Quốc lộ 4D, khi đi đến khu vực cổng chào SP, quan sát không thấy có người, Sùng A G đã dừng lại dùng 01 hòn đá nhặt được ở ven đường đập mạnh vào nắp nộp kim loại tạo khe hở, rồi thò tay qua khe hở, lấy tiền trong 02 chiếc hộp kim loại và đút tiền vào túi áo khoác. Sau khi lấy tiền xong, Sùng A G vứt lại hai chiếc hộp kim loại tại đó rồi quay về thị trấn Sa Pa chơi điện tử. Trong lúc chơi điện tử Sùng A G đã bỏ số tiền trộm cắp ra đếm được 10.300.000đ. Sùng A G tiếp tục chơi điện tử đến khoảng 5h, ngày 30/5/2017 thì bắt xe taxi đi ra thành phố L sau đó đi TQ chơi, số tiền 10.300.000đ bị cáo đã tiêu sài hết. Đến ngày 12/7/2017, Sùng A G nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Quá trình điều tra xác định số tiền 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng) do bị can Sùng A G trộm cắp là tài sản thuộc sở hữu của chị Phan Thị T hiện chị T không yêu cầu bị cáo Sùng A G phải bồi thường số tiền trên.

Đối với hai chiếc hộp kim loại đựng tiền, sau khi đập vỡ nắp hộp để lấy tiền Sùng A G đã vứt lại ven đường quốc lộ 4D đoạn gần khu vực cổng chào Sa Pa, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng, nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 14/KSĐT ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa truy tố bị cáo Sùng A G về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A G phạm tội " Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A G từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, Điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A G với mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A G đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sa Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tại phiên tòa người bào chữa, bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sùng A G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như:

- Biên bản về người phạm tội ra tự thú (đầu thú) hồi 15 giờ 00 phút ngày 12/7/2017 tại Công an phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh TQ (Bút lục số 01, 02).
- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại Phan Thị T (Từ bút lục số 89 đến 97).
- Biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng, biên bản thực nghiệm điều tra(từ bút lục số 34 đến 61)
- Bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can (Từ bút lục 73 đến 88).
- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng Giàng A P(Từ bút lục 98 đến 101).
- Kết luận điều tra số 17//KSĐT ngày 25/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.
- Bản cáo trạng số 14/KSĐT ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22h20 ngày 29/5/2017, tại nhà hàng The Hill Station, thuộc tổ 8, thị trấn S, huyện SP, tỉnh L, do chị Phan Thị T quản lý, bị cáo Sùng A G đã có hành vi

trộm cắp của người bị hại chị Phan Thị T số tiền 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng). Mục đích để tiêu sài cá nhân. Sau khi thực hiện hành vi trên và biết mình đã bị phát hiện nên đã đến Cơ quan Công an đầu thú.

Vì vậy bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự thì: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"*

Từ đó khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa truy tố bị cáo Sùng A G về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Sùng A G là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số nên trình độ hiểu biết pháp luật còn bị hạn chế, nhất thời phạm tội, cần tiền để chi tiêu cho cá nhân, tại Cơ quan điều tra cũng nhưng tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú, người bị hại có đơn đề nghị giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử bị cáo với mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo cần phải có một mức hình phạt nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy bị cáo có đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật để được hưởng án treo. Do đó xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội, phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự qui định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng." . Do đó bị cáo Sùng A G có thể phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản gì đáng giá, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 cốc sứ màu trắng. Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu chị Phan Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Trong các lời khai tại Cơ quan điều tra người bị hại chị Phan Thị T yêu cầu bị cáo Sùng A G phải bồi thường cho chị Phan Thị T số tiền 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng). Ngày 27/9/2017 chị Phan Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị tại phiên tòa, chị không đề nghị bị cáo Giăng phải bồi thường cho chị số tiền trên. Xét thấy đề nghị của người bị hại là phù hợp. Xét thấy số tiền trên là do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu số tiền 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng) đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước, cần tuyên số tiền lãi xuất chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Sùng A G phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự của số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A G phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A G 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sùng A G cho UBND xã T, huyện SP, tỉnh L giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Truy thu đối với bị cáo Sùng A G số tiền 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền truy thu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, luật án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Sùng A G phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện; Trại giam
- Bị cáo; người bào chữa
-Chi cục THADS huyện
- Sở tư pháp
- Lưu. HSHS, HSTHA,TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Văn Thanh